

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá khái toán, làm cơ sở xây dựng giá các gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Cung cấp hàng hóa phục vụ cho đề tài nghiên cứu khoa học – đợt 2, mã số KC.15/21-30**, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa** yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.
- 2. Nhận báo giá theo 02 hình thức:**
 - Nhận trực tiếp (gửi qua đường bưu điện): Gửi hồ sơ Báo giá về Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094. *(Nội dung: Hồ sơ báo giá Cung cấp hàng hóa phục vụ đề tài nghiên cứu khoa học mã số KC.15/21-30, đợt 2)*
 - Nhận qua Email: trttrang@hcmus.edu.vn
- 3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 27 tháng 8 năm 2026.**
- 4. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**
- 5. Báo giá có hiệu lực: 60 ngày, kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.**

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- 1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.**
- 2. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày** *(Bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)*
- 3. Điều khoản thương mại:**
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- 4. Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:**
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học tự nhiên - số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM.

- Phương thức giao hàng: bàn giao, kiểm tra hàng hóa và hướng dẫn sử dụng, bảo quản (nếu có).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo./.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(đã ký)
Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Hoá chất 1-Methyl-2-pyrrolidone	M/5125/08	Fisher	Sau 2023	Fisher	Đa quốc gia	Độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$ CAS: 872-50-4 Nhiệt độ sôi: 202°C Quy cách: 500ml/chai Zinc (Zn): ≤ 0.2	Chai	3
2.	Titanium Foil (Phôi titan)	N/A	Zopin	Sau 2023	Xiamen Zopin New Material Limited	Trung Quốc	Kích thước (cuộn): W300mm x L1000mm x T0.1mm Loại: GR1 (Grade 1) Cường độ kéo ($\geq$): 240Mpa Độ bền kéo ($\geq$): 138Mpa Độ giãn dài ($\geq\%$): 24	Cuộn	3
3.	Hoá chất Glutaric anhydride	119975000	Thermo Scientific	Sau 2023	Thermo Scientific	Đa quốc gia	Độ tinh khiết: $\geq 94\%$ CAS: 108-55-4 Khối lượng mol: 114.10g/mol CTHH: C5H6O3 Quy cách: 500g/chai	Chai	6
4.	Platinum counter electrode 5.0 cm	002233	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Điện cực đếm (điện cực phụ) bằng bạch kim (Platinum counter electrode) Chiều dài: 5.0 cm Đường kính dây: 0.5 mm	Cái	2
5.	Hoá chất Poly(vinyl alcohol)	183120025	Thermo Scientific	Sau 2023	Thermo Scientific	Đa quốc gia	Mức độ thủy phân đạt từ 99,3% đến 100,0% theo số mol M.W. approx. 146.000-186.000 CAS: 9002-89-5 CTHH: (C2H4O) _n Chai 2.5kg	Chai	3
6.	Hoá chất Poly(vinylidene fluoride)	182702-250G	Sigma-Aldrich	Sau 2023	Merck/Sigma-Aldrich	Đa quốc gia	Average Mw ~534.000 by GPC, powder CAS: 24937-79-9 Màu sắc: Trắng Dạng bột Áp suất hơi: 15 mmHg (32 °C) Quy cách: 250g/chai	Chai	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
7.	Hoá chất Sodium chloride (NaCl)	N/A	Xilong	Sau 2023	Xilong	Trung quốc	Độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$ Độ pH(50g/L, 25°C): 5.0-8.0 Iodine: ≤ 0.002 Sulfate (SO ₄) : $\leq 0.002\%$ Barium (Ba) : $\leq 0.001\%$ Quy cách: 500g/chai	Chai	10
8.	Hoá chất Sodium Dodecyl Sulfate (SDS) (NaC ₁₂ H ₂₅ SO ₄)	S/5200/53	Fisher	Sau 2023	Fisher	Đa quốc gia	Công thức hoá học: C ₁₂ H ₂₅ NaO ₄ S Nhiệt độ sôi: 206°C Khối lượng mol: 288.38g/mol CAS: 151-21-3 Màu sắc: Trắng Quy cách: 500g/chai	Chai	6
9.	Than Carbon black (C65)	Lib-SC65	MTI	Sau 2023	MTI	Đa quốc gia	Dùng làm chất phụ gia dẫn điện cho pin Lithium-Ion Chiết xuất Toluene: Tối đa 0,1% Hàm lượng tro (600C): Tối đa 0,025% Độ hạt > 45 micron: <2ppm Độ hạt > 20 micron: 12 ppm Diện tích bề mặt nitơ BET: 62m ² /g Giá trị độ cứng hấp phụ: 32ml/5g Độ ẩm: 0,1% Tỉ trọng: 160 kg/m ³ Hàm lượng lưu huỳnh: 0,02% PH: 10 Sắt (3): 2ppm Niken (3): 1 ppm Vanadi (3): < 1ppm Crom (3): < 1ppm Đồng (3): < 1ppm Quy cách đóng gói: 70g/chai	Chai	8
10.	Becher 100 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc thủy tinh 100ml trong suốt	Cái	43

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
11.	Becher 1000 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc thủy tinh 1000ml trong suốt	Cái	91
12.	Becher 250 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc thủy tinh 250ml trong suốt	Cái	108
13.	Becher 50 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc thủy tinh 50ml trong suốt	Cái	40
14.	Becher 500 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc thủy tinh 500ml trong suốt	Cái	99
15.	Bộ thủy nhiệt 100ml (vỏ inox ruột PTFE)	HYD-100	Tefic	Sau 2023	Tefic	HYD-100	Thiết bị tổng hợp phản ứng thủy nhiệt Vật liệu: Vỏ làm bằng thép không gỉ (SS304); vật liệu lòng trong là Teflon chuyên dụng Dung tích: 100 ml Nhiệt độ vận hành: $\leq 230^{\circ}\text{C}$ Áp suất làm việc: $\leq 3\text{ MPa}$ (áp suất bề mặt) Tốc độ gia nhiệt và làm nguội: $\leq 5^{\circ}\text{C/phút}$ Đường kính ngoài của bộ thiết bị phản ứng: 75 mm Tổng chiều cao của bộ thiết bị phản ứng: 156 mm Đường kính ngoài của lòng trong Teflon: 48,8 mm Chiều cao của lòng trong Teflon: 94 mm	Bộ	1
16.	Burette 25 ml	N/A	Wertlab	Sau 2023	Wertlab	Đức	Buret thủy tinh 25ml Khóa PTFE, class A, chia 0.05ml	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
17.	Ca nhựa 5L	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Cốc nhựa có quai và vạch kẻ thể tích 5000ml	Cái	45
18.	Cân đếm điện tử 20kg	BDC-ACS	ACS	Sau 2023	ACS	Trung Quốc	- Khả năng cân: 20kg - Vạch chia: 0,5kg	Cái	1
19.	Cân Ghế Điện Tử 100kg 30x40cm	B19S	Amcell	Sau 2023	Amcell	Trung Quốc	- Khả năng cân: 100kg - Kích thước đĩa cân: 30x40cm	Cái	2
20.	Chai trung tính trắng 1000ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Chai trung tính trắng trong nắp vận chịu nhiệt 1 lit	Cái	8
21.	Chai trung tính trắng 2000ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Chai trung tính trắng trong nắp vận chịu nhiệt 2 lit	Cái	4
22.	Cối chày	N/A	Trung Quốc	Sau 2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Chất liệu: thủy tinh Kích thước: Phi 90mm	Cái	13
23.	Dụng cụ bơm hút (PE)	N/A	Kohnan	Sau 2023	Kohnan	Trung Quốc	Chất liệu: bằng nhựa PE hoặc Công suất bơm: ≥ 7 lít/phút Dùng để bơm chất lỏng	Cái	2
24.	Eppendorf Tuýp ly tâm 1.5ml (túi 500 cái)	80-1500	Biologix	Sau 2023	Biologix	Trung Quốc	Chịu được nhiệt độ: -20 °C đến 121 °C Chịu ly tâm tốc độ cao 20.000 RCF	Túi	8
25.	Bình định mức thủy tinh 250ml - Fiol 250 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Màu trắng/ trong suốt Thể tích: 250ml	Cái	8
26.	Bình định mức 100ml Fiol 100 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Màu trắng/ trong suốt Thể tích: 100ml	Cái	10
27.	Bình định mức 1000ml Fiol 1000 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Màu trắng/ trong suốt Thể tích: 1000ml	Cái	4
28.	Bình định mức 500ml Fiol 500 ml	N/A	Onelab	Sau 2023	Onelab	Trung Quốc	Màu trắng/ trong suốt Thể tích: 500ml	Cái	15

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
29.	Khay inox đựng mẫu	N/A	Việt Nam	Sau 2023	Việt Nam	Việt Nam	- Kích thước: 5x50x80cm - Chất liệu: thép không rỉ	Cái	16
30.	PFA Tube Fitting, Union, 1/2" Tube Fitting (Khớp nối ống PFA, 1/2")	PFA-820-6	Swagelok	Sau 2023	Swagelok	EU/G7	Kiểu nối ren, kích thước 1/2 inch. Vật liệu: PFA Quy trình làm sạch: Vệ sinh và đóng gói tiêu chuẩn (SC-10)	Cái	10
31.	Electrochemical H Cells (Buồng đo điện hóa H-cells)	CS932S	Corrtest	Sau 2023	Corrtest	Trung Quốc	Buồng đo điện hóa, dạng chữ H Thể tích: 50ml Mỗi buồng được niêm phong, tạo môi trường kín hoàn toàn cho việc thử nghiệm. Thể tích: 50mL (mỗi buồng). Các vít và vòng đệm O-ring đảm bảo độ kín.	Cái	3
32.	Kẹp cá sấu bằng đồng 4 mm	IC18910	Trung Quốc	Sau 2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Điện áp: 300V Dòng điện: 15A Chất liệu vỏ bọc: nhựa PA Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất mạ Niken Kích thước: 56x4mm, độ mở kẹp 12mm Phương thức kết nối: Cắm Jack chuôi 4mm	Cái	24
33.	Khay nhựa 610 x 420 x 100mm	N/A	Việt Nam	Sau 2023	Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu: HDPE Không bị ảnh hưởng ở điều kiện âm độ C trong kho lạnh hay dưới nhiệt độ nóng chảy cao Kích thước: 610 x 420 x 100mm	Cái	40
34.	Điện cực RE-1B Reference electrode (Ag/AgCl)	012167	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Điện cực tham chiếu bạc/bạc clorua (Ag/AgCl) Dung dịch điện ly: 3 M NaCl Vật liệu cách điện: Thủy tinh	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
35.	Điện cực RE-1BP Reference electrode (Ag/AgCl)	013613	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Dung dịch điện ly: 3 M NaCl Chất liệu vỏ: Polymethylpentene	Cái	2
36.	Điện cực RE-1CP Reference electrode (Ag/AgCl/Saturated KCl)	013691	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Dung dịch điện ly: KCl bão hòa Chất liệu vỏ: Polymethylpentene	Cái	2
37.	Điện cực RE-1S Reference electrode (Ag/AgCl)	013393	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Dung dịch điện ly: 3 M NaCl Chất liệu vỏ: thủy tinh	Cái	1
38.	Điện cực RE-3VT Reference electrode screw type (Ag/AgCl)	014051	ALS	Sau 2023	ALS	Nhật bản	Dung dịch điện ly: 3 M NaCl Chất liệu vỏ: Polymethylpentene	Cái	2
39.	Khay Nhựa YM006 (300 x 208 x 42mm)	N/A	Việt Nam	Sau 2023	Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu: HDPE Không bị ảnh hưởng ở điều kiện âm độ C trong kho lạnh hay dưới nhiệt độ nóng chảy cao Kích thước ngoài: 300x208x42 mm	Cái	14
40.	Micropipet 100-1000ul	7030301014	Dlab	Sau 2023	Dlab	Trung Quốc	Loại : 1 kênh Phạm vi thể tích : 100 - 1000μl Bước tăng: 5 μl	Cái	2
41.	Micropipet 10-100 μl	7030301008	Dlab	Sau 2023	Dlab	Trung Quốc	Loại : 1 kênh Phạm vi thể tích : 10-100 μl Bước tăng: 1μl	Cái	2
42.	Thùng chứa mẫu bằng nhựa vuông 120 lít	N/A	Duy Tân	Sau 2023	Duy Tân	Việt Nam	Chất liệu: PP Kích thước: 74.5 x 53 x 45 cm Thể tích: 120L	Cái	14
43.	Thùng chứa mẫu bằng nhựa vuông 55 lít	N/A	Duy Tân	Sau 2023	Duy Tân	Việt Nam	Chất liệu: PP Kích thước: 61 x 43 x 32 cm Thể tích: 55 lít	Cái	4

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
44.	Thùng nhựa có nắp (520x424x30mm)	N/A	Việt Nam	Sau 2023	Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu: PP Chất liệu: PP Kích thước: 61 x 43 x 32 cm Có nắp kèm theo	Cái	4
45.	Xẻng xúc bột, hoá chất bằng inox	N/A	Việt Nam	Sau 2023	Việt Nam	Việt Nam	Xẻng xúc inox 304 không gỉ Chiều dài tổng thể: 290mm	Cái	3

* *Quý Công ty điền các thông tin cơ bản của Công ty*

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													
3.													
TỔNG CỘNG (Bao gồm thuế, phí và các chi phí khác)													

Điều khoản thương mại:

- Đơn giá, thành tiền bao gồm thuế, phí và các chi phí khác
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 60 ngày
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán :
- Điều khoản bảo hành:

